

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON TỰ THỰC NGÔI SAO

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC NGÔI SAO

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ Chức danh	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Huỳnh Như Ngọc	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
02	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	Phó Hiệu trưởng Chủ tịch Công đoàn	Phó Chủ tịch hội đồng	
03	Nguyễn Thị Thanh Tú	Tổ trưởng Tổ Văn Phòng	Thư ký hội đồng	
04	Nguyễn Thị Hà	Tổ trưởng Tổ Mẫu Giáo	Ủy viên hội đồng	
05	Phạm Thị Diễm Thúy	Tổ trưởng Tổ Nhà Trẻ	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh sách và chữ ký thành viên hội đồng tự đánh giá	1
Mục lục	2
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	37

Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	45
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	48
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	50
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	51
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	53
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	57
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	58
Mở đầu	58
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	58
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;	60

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	63
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	64
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	66
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	68
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	71
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	73
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	74
PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3		x		
Tiêu chí 1.4		x		
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x		
Tiêu chí 1.9		x		
Tiêu chí 1.10		x		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x		
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		

Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x		
Tiêu chí 3.5		x		
Tiêu chí 3.6		x		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x		
Tiêu chí 4.2		x		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1			x	
Tiêu chí 5.2			x	
Tiêu chí 5.3		x		
Tiêu chí 5.4		x		

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non tư thực Ngôi Sao.

Tên trước đây: Không có.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Huỳnh Như Ngọc
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Tân Bình	Điện thoại	0988.090.711
Xã / phường/thị trấn	14	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://truongmamnonngoisao.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2010	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	Không	Loại hình khác	Không
Tư thực	X	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo:

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 - 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 - 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 25 - 36 tháng tuổi	03	02	01	02	02
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	04	02	01	01	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	04	04	02	02	01
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	04	04	04	02	02
Cộng	15	12	08	07	07

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	15	12	08	07	07
1	Phòng kiên cố	15	12	08	07	07
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00

II	Khối phòng phục vụ học tập	15	12	08	07	07
1	Phòng kiên cố	15	12	08	07	07
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Khối phòng hành chính quản trị	01	01	01	01	01
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00
1	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	02	02	02	02	02
	Cộng	18	15	11	10	10

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 12 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Giáo viên	10	10	00	01	03	06	
Nhân viên	09	07	00	02	06	01	
Cộng	21	19	00	03	09	09	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	22	17	14	10	10
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	62/5 =12,40	40/3 =13,33	26/2 =13,00	23/2 =11,50	38/2 =19,00
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu	00	00	00	00	00

	giáo không có trẻ bán trú)					
4	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	252/17 =14,82	205/14 =14,64	116/12 =9,66	74/08 =9,25	78/08 =9,75
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số trẻ em	314	245	142	97	116
	- Nữ	142	114	70	37	45
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00

3	Khuyết tật	00	00	00	00	00
4	Tuyển mới	48	35	33	28	54
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00
6	Bán trú	314	245	142	97	116
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	252/12 =21,00	205/10 =20,50	116/7 =16,57	74/5 =14,80	78/5 =15,60
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	62/3 =20,67	40/2 =20,00	26/1 =26,00	23/2 =11,50	38/2 =19,00
	- Trẻ em từ 03 - 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
	- Trẻ em từ 13 - 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
	- Trẻ em từ 25 - 36 tháng tuổi	62	40	26	23	38
	- Trẻ em từ 3- 4 tuổi	73	46	27	13	25
	- Trẻ em từ 4- 5 tuổi	88	68	40	26	21
	- Trẻ em từ 5- 6 tuổi	91	91	49	35	32

5. Các số liệu khác: Không có

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non tư thục Ngôi Sao được thành lập theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình. Trường tọa lạc tại số 371/10 đường Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích 1072.89 m².

Trải qua 15 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường với cha mẹ học sinh, trường có đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn. Qua quá trình phấn đấu từ năm 2010 đến nay, tập thể trường luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ năm học, thể hiện tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn khá vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, đoàn kết và có tinh thần trách nhiệm cao. Giáo viên đạt trình độ chuẩn 09/10 đạt tỉ lệ 90% và chưa đạt chuẩn là 01/10 giáo viên đạt tỉ lệ 10%. Năm học 2024-2025 đội ngũ nhà trường gồm có 21 nhân sự; trong đó có 02 cán bộ quản lý, 10 giáo viên và 9 nhân viên. Tính đến tháng 12 năm 2024 nhà trường có 05 nhóm, lớp, tổng số trẻ là 105 trẻ bao gồm: 01 nhóm nhà trẻ là 24 trẻ và 04 lớp mẫu giáo là 81 trẻ.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, đòi hỏi mỗi cơ sở giáo dục phải xác định cụ thể các tiêu chí phấn đấu, nhằm đảm bảo yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục. Trường Mầm non tư thục Ngôi Sao tự kiểm tra và đánh giá công khai, minh bạch nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khắc

phục phù hợp để cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục, và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non. Căn cứ vào Kế hoạch năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về công tác Kiểm định chất lượng giáo dục trường Mầm non.

Trường Mầm non tư thực Ngôi Sao tự kiểm tra chất lượng của nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Quy trình tự đánh giá của trường được tiến hành như sau:

- 3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá: tháng 9/2024.
- 3.2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: tháng 9/2024.
- 3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng: tháng 10, 11/2024.
- 3.4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: tháng 11/2024.
- 3.5. Viết báo cáo tự đánh giá: tháng 12/2024.
- 3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá: tháng 01/2025.

3.7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá: tháng 02/2025.

Qua hoạt động tự đánh giá, các bộ phận đã đối chiếu nhiệm vụ thực hiện với từng tiêu chí đã đặt ra. Từ đó, nhà trường thấy được những mặt thực hiện tốt và những điểm hạn chế theo từng tiêu chí, có kế hoạch cải tiến nâng chất lượng cho những năm tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non tư thực Ngôi Sao hiện nay có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý; có các hội đồng, các tổ chức đoàn thể; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1**

a) Trường Mầm non tư thục Ngôi Sao có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2024-2029 số 28/KH-MNNS ngày 20 tháng 10 năm 2024, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội ban hành, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn giúp nhà trường thực hiện các giải pháp chủ yếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo của Hội đồng trường và hoạt động của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn từ năm học 2019-2024 đến năm học 2024-2029 được công bố công khai bằng hình thức đăng trên trang website của trường, niêm yết tại bảng tin của nhà trường để toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường và cha mẹ trẻ được biết và tham gia góp ý [H1-1.1-01].

Mức 2

Nhà trường chưa có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường thông qua việc định hướng cho cán bộ quản lý và giáo viên quan tâm đẩy mạnh hoạt động chuyên môn [H1-1.1-01].

Mức 3

Nhà trường chưa rà soát, bổ sung, kiểm tra đánh giá điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của quận Tân Bình và các nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa rà soát, bổ sung, kiểm tra đánh giá điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ của ngành, bậc học, Hiệu trưởng tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường với sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ trẻ và cộng đồng phù hợp với từng năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có thành lập đầy đủ Hội đồng trường và các hội đồng khác theo quy định. Hội đồng trường [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm sáng kiến [H1-1.2-04]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi [H1-1.2-05] do Hiệu trưởng ra quyết định vào đầu năm học.

b) Các Hội đồng thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo văn bản số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường ra nghị quyết về mục tiêu, chiến lược, các kế hoạch đầu tư và phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; nghị quyết về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường; giới thiệu người đề bổ nhiệm làm Hiệu trưởng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trong nhà trường [H1-1.2-02]. Hội đồng tuyển sinh xây dựng kế hoạch tuyển sinh đúng theo chỉ đạo của cấp trên; tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuyển sinh [H1-1.2-03]. Hội đồng chấm sáng kiến xét duyệt và đánh giá các giải pháp, sáng kiến trong công tác giáo dục trẻ [H1-1.2-04]; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường hằng năm [H1-1.2-05].

c) Các hoạt động của Hội đồng trường được định kỳ, rà soát, đánh giá theo hiệu quả hoạt động vào tháng 5 hằng năm trong buổi họp tổng kết năm học: Tính dân chủ trong hội họp, tính công khai minh bạch trong xét thi đua khen thưởng, trong công tác tuyển sinh và được sự đồng thuận cao trong tập thể [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác bám sát văn bản chỉ đạo và thực tế của nhà trường để chủ động xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Các hoạt động đa dạng phong phú, chi tiết, giải pháp cụ thể nhằm góp phần trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-01]. Tuy nhiên, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường chưa đánh giá khen thưởng kịp thời để động viên và giới thiệu cá nhân dự thi giáo viên giỏi cấp quận nhiều hơn [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, đánh giá những kết quả hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường chưa đánh giá khen thưởng kịp thời để động viên và giới thiệu cá nhân dự thi giáo viên giỏi cấp quận nhiều hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng và các thành viên trong hội đồng cần nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đội ngũ giáo viên, nhân viên trong đơn vị; tham mưu đưa vào các hội đồng những thành viên vững chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm để giúp việc cho Hiệu trưởng và các hội đồng khác; quản lý tốt công tác bàn giao khi có sự thay đổi nhân sự trong hội đồng để đảm bảo tính kế thừa và phối hợp hỗ trợ nhân sự mới thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công để nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

a) Nhà trường có Công đoàn cơ sở gồm 10 công đoàn viên, trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Tân Bình hoạt động theo Luật Công đoàn [H1-1.3-01].

b) Công đoàn trong nhà trường được hoạt động theo quy định và Điều lệ của từng tổ chức góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả [H1-1.3-01].

c) Cuối mỗi năm học, hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được đánh giá cụ thể qua những báo cáo tổng kết hoạt động đoàn thể và của nhà trường [H1-1.3-01].

Mức 2:

a) Trường không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Công đoàn nhà trường, hoạt động theo quy định của pháp luật, có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: Làm tốt chức năng, nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi chính đáng của đoàn viên; xây dựng kế hoạch hoạt động [H1-1.3-01]. Tuy nhiên, Chủ tịch Công đoàn là Phó Hiệu trưởng kiêm nhiệm công tác đoàn thể nên còn hạn chế về thời gian, chưa tham gia các phong trào do cấp trên phát động.

Mức 3:

- a) Trường không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.
- b) Tổ chức Công đoàn chưa tham gia nhiều các hoạt động do ngành và địa phương phát động.

2. Điểm mạnh

Công đoàn đã được thành lập và hoạt động theo quy định, có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chủ tịch Công đoàn là Phó Hiệu trưởng kiêm nhiệm công tác đoàn thể nên còn hạn chế về thời gian, chưa tham gia các phong trào do cấp trên phát động.

Trường không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định. Động viên các công đoàn viên tích cực tham gia các phong trào của Công đoàn các cấp và đạt được những thành tích tốt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Mầm non tư thực Ngôi Sao tổ chức và hoạt động theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 3 năm 2021. Nhà trường cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non gồm: 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng: Cô Huỳnh Như Ngọc - Hiệu trưởng nhà trường được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng vào ngày 15 tháng 09 năm 2023; Cô Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Phó Hiệu trưởng của nhà trường được bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 01 năm 2022 [H1-1.4-01].

b) Trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ nhà trẻ gồm 04 thành viên, tổ mẫu giáo 3 gồm 10 thành viên, tổ văn phòng có 07 thành viên gồm 2 cán bộ quản lý, 01 kế toán, 01 bảo vệ, 01 tạp vụ và 02 nhân viên nấu ăn do nhân viên nấu ăn không đủ số lượng để thành lập tổ riêng. Mỗi tổ chuyên môn có 01 tổ trưởng và các thành viên. Các tổ được thành lập theo quy định ở Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và cán bộ quản lý nhà trường, nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác. Kế hoạch được các thành viên trong tổ thảo luận và thống nhất. Kế hoạch sát với thực tiễn, có tính thực thi cao. Các tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả, sinh hoạt định kỳ theo quy định [H1-1.4-02].

Mức 2:

a) Tổ chuyên môn thực hành chuyên đề hằng năm, đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-03].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ hằng tháng rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua việc thực hiện theo kế hoạch kiểm tra bộ phận, hồ sơ kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hoạt động sư phạm [H1-1.4-04]. Tuy nhiên, các tổ chuyên môn vẫn chưa sinh hoạt đủ 2 lần/tháng.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp ý kiến, giới thiệu chia sẻ những giải pháp chăm sóc, giáo dục hay, hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường phối hợp đồng bộ, hoàn thành các nhiệm vụ được giao [H1-1.4-02]. Tổ văn phòng chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề, thực hiện đầy đủ hồ sơ dự giờ hoạt động học, hoạt động vui chơi [H1-1.4-03]. Chất lượng chuyên môn được sự đánh giá cao của đồng nghiệp các trường bạn và cấp trên, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở tại trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ được đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Các tổ chuyên môn vẫn chưa sinh hoạt đủ 2 lần/tháng.

Tổ văn phòng chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong việc góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, trong các buổi họp hội đồng sư phạm, Hiệu trưởng phát huy tính dân chủ của các thành viên trong tổ văn phòng phát biểu ý kiến để xây dựng các hoạt động trong nhà trường. Phó Hiệu trưởng nhắc nhở và tham gia họp cùng các tổ chuyên môn 2 lần/tháng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định [H1-1.2-03].

b) Tại thời điểm đánh giá, trường có 105 trẻ, chia thành 05 nhóm, lớp; trong đó có 01 nhóm trẻ từ 25-36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi phù hợp [H1-1.5-01].

c) 100% trẻ đến trường đều được học bán trú và học 2 buổi [H1-1.5-02].

Mức 2:

Tại thời điểm đánh giá, trường có 05 nhóm, lớp. Số trẻ bình quân như sau:

+ Nhóm nhà trẻ 19-36 tháng: 24 trẻ/01 nhóm = 24 trẻ/lớp.

+ Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 40 trẻ/02 lớp = 20 trẻ/lớp.

+ Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 17 trẻ/01 lớp = 17 trẻ/lớp.

+ Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 24 trẻ/01 lớp = 24 trẻ/lớp.

Mức 3:

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 05 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong đó có 01 nhóm nhà trẻ và 04 lớp mẫu giáo [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đón nhận các bé đủ các độ tuổi, 100% trẻ đến trường đều được tổ chức học bán trú và học 2 buổi/ ngày.

3. Điểm yếu:

Do chưa tham mưu, phối hợp tốt với địa phương nên số lượng trẻ và số lớp còn ít so với quy định tại Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc phân chia trẻ đúng theo độ tuổi, đồng thời lập kế hoạch tuyển sinh để nhận đủ số trẻ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên

quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ quản lý hành chính như Hồ sơ Hội đồng trường [H1-1.2-01]; Hồ sơ Thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; Hồ sơ Tuyển sinh [H1-1.2-03]; Hồ sơ Công đoàn [H1-1.3-01]; Hồ sơ bán trú [H1-1.5-02]; Hồ sơ cán bộ quản lý-giáo viên-nhân viên [H1-1.6-01]; Hồ sơ y tế học đường [H1-1.6-02] Tất cả, các hồ sơ đảm bảo theo yêu cầu và được lưu trữ đầy đủ theo quy định.

b) Hằng năm, nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, sử dụng tài chính, tài sản có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục, có kế hoạch phân công giám sát sửa chữa đồ dùng, đồ chơi để sử dụng bền lâu, nhắc nhở các bộ phận có biện pháp bảo quản tài sản nhà trường [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Trường ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong việc chuyển đổi số áp dụng các phần mềm quản lý hành chính, tài chính trong nhà trường: phần mềm của Bảo công nghệ, cơ sở dữ liệu HCM, phần mềm Bảo hiểm xã hội, Facebook,..... [H1-1.6-05]. Tuy nhiên, chưa thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong phần mềm hệ thống quản lý tài sản.

b) Trong 05 năm gần đây, nhà trường thực hiện tốt nguyên tắc hành chính, tài chính, tài sản và không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tương đối tốt việc lưu trữ các hồ sơ, văn bản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, sắp xếp phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường đúng mục đích; đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

3. Điểm yếu

Chưa thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong phần mềm hệ thống quản lý tài sản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng cùng phối hợp với tổ văn phòng hỗ trợ, hướng dẫn cách lưu trữ, sắp xếp hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật lưu trữ. Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng và đề cử nhân viên kế toán tham gia lớp học tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong phần mềm hệ thống quản lý tài sản.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng phát triển chuyên môn đội ngũ hằng năm [H1-1.7-01], kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.7-02], tập huấn theo các chuyên đề hằng năm của trường và của Phòng Giáo dục và Đào tạo như chuyên đề hướng dẫn hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non, tổ chức hoạt động cho trẻ nhà trẻ làm quen với tạo hình và âm nhạc, hướng dẫn giáo viên nâng cao năng lực sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật cho trẻ thông qua hoạt động tạo hình...[H1-1.4-03].

b) Hiệu trưởng phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đúng theo trình độ đào tạo, năng lực của từng người đảm bảo hiệu quả hoạt động: Cán bộ quản lý nắm vững chuyên môn giáo dục được phân công phụ trách quản lý chăm sóc giáo dục, giáo viên có tính năng động được phân công ở lớp mẫu giáo, giáo viên có kỹ năng chăm sóc trẻ nhỏ được phân công ở nhóm nhà trẻ, giáo viên có khả năng hoạt ngôn được phân công làm người dẫn chương trình, lên chuyên đề thao giảng, giáo viên có năng khiếu mỹ thuật, âm nhạc sẽ được phân công hướng dẫn đồng nghiệp học tập nghiên cứu thêm những nội dung liên quan đến chương trình giáo dục thẩm mỹ [H1-1.4-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền như được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật, khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự và được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 theo Thông tư

52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.7-03].

Mức 2

a) Hằng năm, nhà trường có các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như: Tham gia học các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các lớp học nâng cao, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, thực hiện các chuyên đề đã phát huy được tính tự giác, tính tích cực, tính sáng tạo của đội ngũ. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nhiều phương pháp đổi mới nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý tốt cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Có kế hoạch bồi dưỡng và phân công phù hợp, đảm bảo quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhiều biện pháp đổi mới trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá đem lại hiệu quả trong công tác xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục hỗ trợ khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tích cực học tập để đạt chuẩn trình độ chuyên môn.

Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn phối hợp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng chuyên đề cho giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường thực hiện Kế hoạch giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Thông tư về Chương trình giáo dục mầm non. Kế hoạch giáo dục được giáo viên thiết kế phù hợp với trình độ của trẻ trong lớp và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của giáo viên được thực hiện theo chương trình Mindjet MindManager đầy đủ các nội dung như: Kế hoạch năm, tháng, tuần và có sự thống nhất, xuyên suốt trong quá trình thực hiện [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục được giáo viên thực hiện theo quy định từng lứa tuổi. Cán bộ quản lý kiểm tra giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình kiểm tra, dự giờ, cán bộ quản lý luôn đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy kịp thời [H1-1.8-01].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả. Năm học 2023-2024, nhà trường đón đoàn kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đoàn kiểm tra công tác y tế trường học đạt kết quả tốt; trường

đạt tiêu chuẩn Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.4-01]; [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện Kế hoạch giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo.

Kế hoạch giáo dục được giáo viên thực hiện theo quy định từng lứa tuổi.

Cán bộ quản lý đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy kịp thời cho các lớp.

3. Điểm yếu

Giáo viên còn hạn chế ứng dụng phần mềm Mindjet-Mind manager trong soạn kế hoạch giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm Mindjet-Mind manager trong soạn kế hoạch giáo dục cho toàn thể giáo viên trong trường, giao Phó Hiệu trưởng kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn các giáo viên ứng dụng phần mềm Mindjet-Mind manager vào thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được mời tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động và được thống nhất cao thông qua ở người lao động hằng năm; mọi hoạt động nhà trường được thực hiện thường xuyên và thể hiện tính dân chủ cao [H1-1.2-06].

b) Các năm học vừa qua, trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cha mẹ học sinh, giáo viên, nhân viên [H1-1.3-02].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở như tổ chức tuyên truyền thực hiện quy chế dân chủ, công tác chính trị tư tưởng đạo đức tác phong thực hiện pháp luật, công tác thi đua khen thưởng, công khai việc thực hiện các chế độ, quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, báo cáo công khai kinh phí tự chủ của đơn vị [H1-1.2-06].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp giám sát việc quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch: công khai chế độ lương thưởng, công khai tiêu chuẩn bình chọn được tuyên dương, khen thưởng, công khai kết quả đánh giá xét thi đua. Tuy nhiên, trong buổi họp còn một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Mọi hoạt động nhà trường được thực hiện thường xuyên và thể hiện tính dân chủ cao. Hội đồng thi đua lắng nghe và điều chỉnh theo nhận xét, góp ý của tập thể để tạo sự đồng thuận cao.

Không để xảy ra các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong các buổi họp, còn vài giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, trong các buổi họp, hội nghị, khuyến khích động viên các giáo viên trả lời các câu hỏi bằng những ý kiến của cá nhân để giáo viên làm quen và mạnh dạn hơn trước tập thể, phát huy quyền dân chủ, tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng vào các nội quy quy chế cũng như tất cả các hoạt động của nhà trường để cùng nhau cải tiến và thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ, xây dựng nhà trường ngày một tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ đầu năm học, nhà trường xây dựng và triển khai đến đội ngũ phương án đảm bảo an ninh trật tự; phối hợp công an Phường 14 về phương thức thực hiện để đảm bảo an toàn và an toàn phòng, chống cháy, nổ cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]. Ngoài ra, trường có trang bị 16 camera đặt ở trước cổng trường, sân chơi, nhà xe, nhà bếp, các lớp học để giúp quản lý quan sát tốt và chặt chẽ hơn. Nhà trường có phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng chống dịch bệnh; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.6-02].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, có công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ. Để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em, nhà trường có thực hiện văn bản phối hợp với cơ quan công an Phường 14 về thực hiện phương án bảo đảm an ninh cho trường [H1-1.9-01].

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới; thường xuyên tuyên truyền và thực hiện các phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.9-01].

Mức 2:

a) Nhà trường đã tổ chức phổ biến, hướng dẫn trong các buổi họp hội đồng, bồi dưỡng chuyên môn [H1-1.4-02], gửi tài liệu nghiên cứu, tuyên truyền qua bản tin về thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.9-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống dịch bệnh, an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.6-02]; an toàn phòng, chống cháy, nổ và hằng năm tổ chức diễn tập phương án phòng cháy cứu nạn, cứu hộ [H1-1.9-02].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin không chính thống, làm ảnh hưởng đến nhà trường, kịp thời ngăn chặn các biểu

hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thực hiện đầy đủ các hồ sơ về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; xây dựng và phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em các phương án, đồng thời phối hợp tốt với cơ quan công an địa phương cũng như có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ, đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên khu vực trước cổng trường, thỉnh thoảng còn vài trường hợp buôn bán hàng rong và phụ huynh để xe không ngăn nắp, gọn gàng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhân viên bảo vệ phối hợp lực lượng dân quân tự vệ khu phố tăng cường giám sát quản lý trật tự, không để tình trạng bán hàng rong trước cổng trường nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược phát triển, có các biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non theo từng giai đoạn và có công khai đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường.

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một cách có hiệu quả, khoa học, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tổ chức Công đoàn trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, hằng năm các hoạt động đều được rà soát, đánh giá.

Nhà trường có đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được cơ cấu tổ chức thực hiện theo quy định và đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và các hoạt động của nhà trường.

Trẻ được phân chia vào nhóm, lớp theo đúng độ tuổi và không vượt quá số trẻ quy định ở mỗi nhóm lớp 100% trẻ được học bán trú.

Nhà trường thực hiện tương đối tốt việc lưu trữ các hồ sơ, văn bản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, sắp xếp phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường đúng mục đích; đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Nhà trường thực hiện tốt việc phân công nhân sự hợp lý, tạo điều kiện, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia tốt các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm theo quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi theo Điều lệ trường mầm non và Luật Lao động.

Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có thực hiện đầy đủ các hồ sơ về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; xây dựng và phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em các phương án, đồng thời phối hợp tốt với cơ quan công an địa phương cũng như có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin

phản ánh của cha mẹ trẻ, đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa rà soát, bổ sung, kiểm tra đánh giá điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển và chưa có sự tham gia của cộng đồng.

Chủ tịch công đoàn là Phó Hiệu trưởng kiêm nhiệm công tác đoàn thể nên còn hạn chế về thời gian khi tham gia phong trào do cấp trên phát động.

Trường không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường chưa đánh giá khen thưởng kịp thời đề động viên và giới thiệu cá nhân dự thi giáo viên giỏi cấp quận.

Do chưa tham mưu, phối hợp tốt với địa phương nên số lượng trẻ trong các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo còn ít so với quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Chưa thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong phần mềm hệ thống quản lý tài sản.

Nhà trường chưa có nhiều biện pháp đổi mới trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá đem lại hiệu quả trong công tác xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Trong các buổi họp nội bộ nhà trường giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10**

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng của nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non và có đủ năng lực để triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Giáo viên của nhà trường đủ số lượng, đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non; có kiến thức cơ bản về giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non; thực hiện công tác chăm sóc,

giáo dục và nuôi dưỡng trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Đội ngũ nhân viên có ý thức trong công việc, thể hiện sự đoàn kết nội bộ, hoàn thành tốt công việc được phân công. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại hằng năm và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Điểm mạnh

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác trong ngành giáo dục mầm non liên tục 20 năm, có chứng chỉ nghiệp vụ Quản lý giáo dục, tốt nghiệp Đại học sư phạm mầm non. Phó Hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng có thời gian công tác trong ngành giáo dục mầm non 18 năm, có chứng chỉ nghiệp vụ Quản lý giáo dục, có trình độ Đại học sư phạm mầm non [H1-1-4-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường được đánh giá, xếp loại theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, kết quả đánh giá các năm học đều xếp loại khá, tốt [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định [H1-1.7-02]; có chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ ngoại ngữ B, chứng chỉ tin học A, B [H1-1.6-01].

Mức 2:

a) Do Hiệu trưởng mới được bổ nhiệm 1 năm nên trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá thì Hiệu trưởng chưa đủ thời gian để được đánh giá ít nhất 02 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng luôn tham gia học bồi dưỡng chính trị hệ do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình tổ chức. Cán bộ quản lý được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Tuy nhiên, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng chưa tham gia học lớp Lý luận chính trị.

Mức 3:

Do Hiệu trưởng mới được bổ nhiệm năm 2023-2024 nên chưa được đánh giá trong 05 năm liên tiếp.

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn trên chuẩn, có năng lực quản lý, tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

3. Điểm yếu:

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng chưa tham gia học lớp Lý luận chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham gia học lớp Lý luận chính trị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30%

đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2024-2025, trường có 10 giáo viên được sắp xếp, bố trí công việc một cách hợp lý trong đó: Nhà trẻ 02 giáo viên/01 nhóm; mẫu giáo có 08 giáo viên/04 lớp, trung bình đạt 02 giáo viên/lớp [H1-1.6-01].

b) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó: Trung cấp sư phạm mầm non 01/10 tỷ lệ 10%, Cao đẳng sư phạm mầm non 03/10 tỷ lệ 30%, Đại học sư phạm mầm non 06/10 tỷ lệ 60%; nhà trường có 01 giáo viên trình độ trung cấp sư phạm mầm non hiện đang tham gia học tập nâng trình độ chuẩn đáp ứng Luật Giáo dục 2019 [H1-1.6-01].

c) Trong năm 2023-2024, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên: mức khá 07/10 - tỷ lệ 70%; mức đạt 03/10 - tỷ lệ 30% [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có 06/10 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, tỷ lệ 60%. Tuy nhiên, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo chưa được duy trì ổn định [H1-1.6-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, trường không có ít nhất 60% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.1-01].

Năm học	Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024	
Xếp loại	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá
Số lượng	0	12/22	0	08/17	0	05/14	0	06/10	0	07/10
Tỷ lệ %	0%	54,55%	0%	47,06%	0%	35,71%	0%	60,00%	0%	70,00%

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Có 90% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo [H1-1.6-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, trường không có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.1-01].

Năm học	Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024	
Xếp loại	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá
Số lượng	0	12/22	0	08/17	0	05/14	0	06/10	0	07/10
Tỷ lệ %	0%	54,55%	0%	47,06%	0%	35,71%	0%	60,00%	0%	70,00%

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và cơ cấu hợp lý để thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đa số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên ở mức khá trở lên chưa cao và không ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục bồi dưỡng, hướng dẫn, tập huấn đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cho giáo viên; khuyến khích giáo viên tự học đáp ứng các tiêu chí, nhằm nâng chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên và tạo điều kiện cho 01 giáo viên có trình độ Trung cấp Sư phạm mầm non tiếp tục tham gia học nâng chuẩn trình độ Đại học

Sư phạm mầm non theo lộ trình để đáp ứng quy định chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm phụ trách các hoạt động của nhà trường do Hiệu trưởng phân công: 01 kế toán, 01 bảo vệ, 02 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên phục vụ, 02 giáo viên làm công tác kiêm nhiệm tổ trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng kiêm nhiệm Chủ tịch Công đoàn [H1-1.3-01], [H1-1.4-02].

b) Hiệu trưởng phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đúng theo vị trí và nhiệm vụ theo quy định tại điều 28 của Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-04].

c) Nhân viên bảo vệ, phục vụ và nấu ăn luôn chủ động trong công việc, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, nhà trường chưa đủ số lượng nhân viên theo quy định còn kiêm nhiệm nhân viên văn thư và nhân viên y tế.

b) Trong 05 năm liên tiếp không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Nhân viên y tế và nhân viên văn thư chưa đạt trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-02].

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng theo từng vị trí đảm nhiệm: Kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho bảo vệ, học vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên nấu ăn [H1-1.6-02]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên có tinh thần ý thức trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ, phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, hoàn thành tốt công tác được giao.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhân viên văn thư và y tế theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, tham mưu với chủ trường tăng thêm hợp đồng tuyển nhân viên vào các vị trí việc làm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:***** Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý giáo dục vững vàng, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ được giao.

Công tác đạt chuẩn trình độ chuyên môn có 09/10 giáo viên, đạt 90% đáp ứng công tác chăm sóc nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao, góp phần nâng chất lượng phát triển nhà trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điểm yếu cơ bản

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng chưa được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định.

Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên ở mức khá trở lên chưa cao và không ổn định.

Nhà trường không có nhân viên văn thư và y tế theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất phù hợp đáp ứng nhu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ, các công trình được xây dựng kiên cố, mỗi nhóm lớp đều có đầy đủ các phòng sinh hoạt, ăn, ngủ, vệ sinh với môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn. Khuôn viên nhà trường có tường rào an toàn, khu vực cho trẻ chơi bảo đảm theo quy định và có các đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động. Nhà trường có các phòng học, phòng sinh hoạt chung, khối phòng hành chính quản trị của nhà trường, đủ đồ dùng thiết bị bảo đảm theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

Mức 2

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường Mầm non tư thục Ngôi Sao tọa lạc tại số 371/10 đường Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh [H3-3.1-01].

b) Năm học 2024-2025 đội ngũ nhà trường gồm có 21 nhân sự; trong đó có 02 cán bộ quản lý, 10 giáo viên và 9 nhân viên. Tính đến tháng 12 năm 2024 nhà trường có 05 nhóm, lớp, tổng số trẻ là 105 trẻ bao gồm: 01 nhóm nhà trẻ là 24 trẻ và 05 lớp mẫu giáo là 81 trẻ [H1-1.6-01]; [H3-3.1-01].

c) Trường Mầm non tư thục Ngôi Sao với tổng diện tích đất là 238.42 m²; Diện tích đất xây dựng hiện nay của trường là 1072.89 m² so với sĩ số trẻ năm học 2024-2025 là 105 trẻ, đạt 10.22 m²/trẻ rất thuận lợi cho trẻ hoạt động học tập, ăn ngủ trong lớp [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường không có diện tích sân vườn cho trẻ đảm bảo theo quy định [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên của nhà trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài bằng gạch, có sân chơi cho các nhóm, lớp; có cây xanh tạo bóng mát sân trường, được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên; có khu vực vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập. Tuy nhiên, diện tích sân vườn còn nhỏ [H3-3.1-01].

c) Khu vực trẻ vui chơi ngoài trời được trường bố trí phù hợp, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng các đồ chơi ngoài trời, đảm bảo an toàn, có thiết bị và đồ chơi ngoài trời, tuy nhiên chưa đủ theo quy định. Sân chơi đảm bảo an toàn với nhiều loại đồ chơi cho trẻ hoạt động [H3-3.1-01].

Mức 3:

Nhà trường không có sân vườn ở khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường được xây dựng kiên cố, đẹp, thoáng mát, có đủ diện tích cho trẻ hoạt động. Khuôn viên và sân trường được sắp xếp phù hợp, đầy đủ các khu vực chơi cho trẻ, các đồ chơi ngoài trời bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ; có cây xanh, vườn cây cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có sân vườn ở khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động.

Đồ chơi ngoài trời chưa đa dạng phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho nhân viên chăm sóc cây, trồng thêm nhiều cây xanh theo khu vực quy hoạch và có kế hoạch đầu tư nâng cấp trường lớp, bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cho trẻ tạo điều kiện thuận lợi cho trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.*

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phụ trợ.*

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có các phòng hành chính quản trị: 01 phòng hành chính cho Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, 01 phòng y tế [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có 08 phòng học gồm: 06 phòng học và 02 phòng chức năng. Hiện nay, nhà trường đang có 05 nhóm lớp theo độ tuổi; các phòng có đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát, được giáo viên thiết kế, xây dựng môi trường hoạt động phù hợp với lứa tuổi [H3-3.1-01].

c) Phòng sinh hoạt chung vừa là nơi ăn, ngủ của trẻ; nơi ngủ của trẻ yên tĩnh, thoáng mát, 100% các lớp đều có rèm che đảm bảo cho trẻ ngủ không bị ánh sáng chiếu vào đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có phòng hành chính quản trị diện tích 14 m², phòng y tế 5 m² [H3-3.1-01].

b) Khu vệ sinh của trẻ chưa đạt diện tích 12 m² theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định [H3-3.1-01].

c) Nhà trường không có phòng nghỉ riêng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định [H3-3.1-01].

Mức 3:

Nhà trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo từng độ tuổi; phòng sinh hoạt chung là phòng tổ chức ăn, ngủ cho trẻ, có trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt, máy lạnh và các kệ, tủ đựng hồ sơ, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị.

3. Điểm yếu

Khu vệ sinh của trẻ chưa đạt diện tích 12 m² theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định.

Nhà trường không có phòng nghỉ riêng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch thường xuyên kiểm tra trong và ngoài lớp đảm bảo các đồ dùng, trang thiết bị của từng nhóm, lớp được sắp xếp sạch sẽ, gọn gàng, khoa học, tạo sự thông thoáng.

Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu, đề xuất cải tạo để có phòng nghỉ riêng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; khu vệ sinh theo tiêu chuẩn và phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện, internet; hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo an toàn và khu thu gom rác thải có mái che không gây ô nhiễm môi trường [H1-1.6-02]; [H1-1.9-02]; [H3-3.1-01].

b) Các hạng mục công trình kiên cố của nhà trường đạt tỷ lệ tiêu chuẩn tối thiểu theo quy định [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định [H3-3.1-01].

Mức 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố của trường chưa đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng làm việc tối thiểu, các phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị, khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên rộng rãi, an toàn, có mái che.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch đề xuất, tham mưu chủ trường để cải tạo diện tích các phòng theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có bếp ăn diện tích 90 m², thông thoáng, đủ ánh sáng; được xây dựng kiên cố theo quy trình riêng biệt về các khâu, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động bếp một chiều, có trang bị đầy đủ dụng cụ theo quy định [H3-3.1-01].

b) Trường có bố trí kho thực phẩm riêng diện tích 4 m² sạch sẽ được phân chia thành các khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt; các thực phẩm được sắp xếp gọn gàng khoa học, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có trang bị tủ lạnh riêng để lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ theo quy định [H3-3.1-01].

Mức 2:

Bếp ăn nhà trường có diện tích 90 m²/105 trẻ, tỷ lệ 0,85 m² cho một trẻ; có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động bếp một chiều. Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn của trẻ em bán trú hàng ngày; có đủ nước sử dụng, chất lượng nước đảm bảo. Các khu vực trong nhà bếp bố trí, sắp xếp gọn gàng, thuận tiện, đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định; đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ. Tuy nhiên, diện tích kho bếp 4 m² chưa đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01].

Mức 3:

Bếp ăn của nhà trường chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT) [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà bếp được xây dựng theo quy trình riêng biệt về các khâu, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều; trang bị thiết bị, đồ dùng đầy đủ,

đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; kho thực phẩm có diện tích 4 m² sạch sẽ và tủ lạnh lưu mẫu đúng quy định.

3. Điểm yếu

Diện tích kho bếp ăn của nhà trường chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng có kế hoạch thường xuyên kiểm tra môi trường, vệ sinh đồ dùng nhà bếp và có đề xuất trang bị bổ sung đủ các đồ dùng, thiết bị phục vụ công tác nhà bếp và đồ dùng phục vụ cho trẻ.

Hiệu trưởng tham mưu chủ trường có kế hoạch cải tạo diện tích kho bếp ăn theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục như: máy vi tính có kết nối internet, ti vi, kệ, đồ chơi các góc và đồ dùng phục vụ công tác bán trú [H1-1.6-04].

b) Ngoài các đồ dùng, đồ chơi được trang bị, cô và trẻ cùng tạo ra các đồ dùng, đồ chơi phong phú, đa dạng bằng các nguyên vật liệu mở để phục vụ cho quá trình tổ chức hoạt động học, rèn kỹ năng trong giờ học và vui chơi. Các đồ dùng tự tạo luôn đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ [H3-3.1-01].

c) Hằng năm theo định kỳ, nhà trường đều có kiểm kê các thiết bị đồ dùng hư hỏng và lập kế hoạch, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng đồ chơi vào đầu năm học mới [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học, máy vi tính của lớp có phần mềm Mind Manager để xây dựng kế hoạch giáo dục. Tuy nhiên, máy tính của các lớp sử dụng nhiều năm đã lâu [H3-3.1-01].

b) Các phòng học của các nhóm lớp có trang bị đủ thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.1-01].

c) Hằng năm, nhà trường có bổ sung, thay thế, nâng cấp thêm các thiết bị dạy học ngoài danh mục tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định, các thiết bị đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm luôn được thay đổi, phù hợp với từng lứa tuổi và mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non [H3-3.1-01].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định chưa được khai thác và sử dụng hiệu quả, số lượng chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đầu tư đầy đủ các loại đồ dùng, đồ chơi theo danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

3. Điểm yếu

Máy vi tính của các nhóm, lớp đã cũ. Đồ chơi tự làm của giáo viên không bền khi cho trẻ hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm tài sản và thay thế các trang thiết bị đã cũ theo nhu cầu cấp thiết của từng nhóm, lớp.

Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên sử dụng chất liệu để làm đồ chơi, đồ dùng dạy học mang tính an toàn, bền và đẹp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có hệ thống nhà vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường, luôn sạch thoáng được kiểm tra và khai thông thường xuyên. Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập nên không bố trí riêng nhà vệ sinh [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, được kiểm tra và khai thông thường xuyên. Trường sử dụng nguồn nước máy do công ty cấp nước Tân Hòa cung cấp, đảm bảo nước sạch cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày được xét nghiệm vi sinh [H3-3.1-01]; [H1-1.6-02].

c) Trường hợp đồng với đội thu gom rác dân lập phường 14 quận Tân Bình, và phân loại chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường như: Có thùng đựng và phân loại rác thải; có đầy đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; rác thải được thu gom hằng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung, không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.1-01]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, phòng vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhưng kích thước còn nhỏ chưa đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. [H3-3.1-01].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế: Bảo đảm đủ số lượng, chất lượng nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; có hệ thống thu gom và xử lý chất thải theo quy định: Có thùng đựng và phân loại rác thải, bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong trường đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng phòng vệ sinh cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo yêu cầu và thuận tiện cho sử dụng; hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống nước sạch được cung cấp đầy đủ, đảm bảo cho sinh

hoạt, bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ thu gom rác và xử lý rác theo quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Phòng vệ sinh cho trẻ, phòng vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhưng kích thước còn nhỏ chưa đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch đề xuất chủ trương sửa chữa để cải tạo nhà vệ sinh cho phù hợp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có diện tích khuôn viên thoáng mát, sạch đẹp. Trường có số phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo từng độ tuổi; phòng sinh hoạt chung là phòng tổ chức ăn, ngủ cho trẻ, có trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt, máy lạnh và các kệ, tủ đựng hồ sơ, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị.

Nhà bếp được xây dựng theo quy trình riêng biệt về các khâu, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều; trang bị thiết bị, đồ dùng đầy đủ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; kho thực phẩm sạch sẽ và tủ lạnh lưu mẫu đúng quy định.

Nhà trường có xây dựng phòng vệ sinh cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo yêu cầu và thuận tiện cho sử dụng; hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống nước sạch được cung cấp đầy đủ, đảm bảo cho sinh hoạt, bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ thu gom rác và xử lý rác theo quy định.

*** Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường không có sân vườn ở khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Đồ chơi ngoài trời chưa đa dạng phong phú.

Khu vệ sinh của trẻ chưa đạt diện tích 12 m² theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định.

Nhà trường không có phòng nghỉ riêng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học.

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất của nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phòng vệ sinh cho trẻ, phòng vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhưng kích thước còn nhỏ chưa đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06**

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu

Nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ em đúng quy trình và hoạt động đúng theo quy định. Ban đại diện cha mẹ trẻ em luôn chủ động phối hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo đúng kế hoạch đề ra.

Nhà trường có mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương, với các ban ngành; có sự phối hợp tốt với công an, dân quân trong việc đảm bảo an ninh trật tự trường học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường họp cha mẹ trẻ và bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ gồm có 03 thành viên trong đó có 01 trưởng ban và 02 phó ban; ban đại diện cha mẹ trẻ của trường hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ căn cứ vào nhiệm vụ năm học của nhà trường, tham mưu, đề xuất của hiệu trưởng để xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với yêu cầu thực tế theo năm học; kế hoạch được thảo luận, thống nhất trong Đại hội cha mẹ trẻ; kết thúc một năm học, Ban đại diện cha mẹ trẻ có báo cáo tổng kết các hoạt động trong năm [H4-4.1-01].

c) Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ được tổ chức thực hiện đúng tiến độ với hoạt động của nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H4-4.1-01].

Mức 2:

Thông qua các buổi họp cha mẹ trẻ đầu năm học và các buổi họp sơ kết, tổng kết, Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa mạnh dạn phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ còn bận công tác nên không có nhiều thời gian tham gia các hoạt động, phong trào, chưa phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ, thực hiện theo đúng kế hoạch năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ trẻ còn bận công tác nên không có nhiều thời gian tham gia các hoạt động, phong trào, chưa phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục trao đổi với Ban đại diện cha mẹ trẻ để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về xây dựng cảnh quan môi trường, an ninh trường học, các nội dung lễ hội, phối hợp với Trung tâm Y tế Quận trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của trẻ, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.9-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.4-04].

b) Hằng năm nhà trường có tổ chức các hoạt động hướng dẫn tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các buổi họp, dán thông tin trên bảng tuyên truyền, đăng nội dung trên Website [H4-4.2-01].

c) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, cha mẹ trẻ, các cá nhân để góp phần huy động sức người, sức của ủng hộ trang thiết bị, cảnh quan môi trường, đồ dùng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường kết hợp với địa phương để góp phần tạo thuận lợi cho việc hoàn thành phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong việc thực hiện đảm bảo trật tự an toàn trường học [H1-1.9-01].

b) Nhà trường chưa phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện trong năm theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống địa phương.

Mức 3:

Nhà trường chưa tham mưu với chính quyền để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương do không có điều kiện về thời gian.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, đoàn thể, cá nhân để cải tạo cơ sở vật chất nhằm xây dựng môi trường giáo dục ngày một an toàn, lành mạnh cho trẻ.

Nhà trường phối hợp với Công an Phường 14 về đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường; phối hợp với Y tế Phường 14 khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về sơ cấp cứu, phòng cháy chữa cháy.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện trong năm theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống địa phương.

Nhà trường chưa tham mưu, phối hợp với chính quyền để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp với các tổ chức, chính quyền, đoàn thể, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng môi trường lành mạnh, chăm lo sức khỏe nâng cao hiệu quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Phối hợp với Công an Phường 14 xây dựng trường học an toàn để hoàn thành nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em, có kế hoạch hoạt động theo năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, phối hợp chặt chẽ với hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn chủ động phối hợp với đoàn thể cải tạo cơ sở vật chất của nhà trường nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Cha mẹ trẻ bận công tác nhiều nên chưa có thời gian tham gia nhiều hoạt động, phong trào cùng trường.

Nhà trường chưa tham mưu, phối hợp với chính quyền để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02**

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục luôn là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong trường mầm non. Chính vì vậy, trường Mầm non tư thục Ngôi Sao luôn tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực: Thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ theo Chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi; có kế hoạch cụ thể triển khai tới giáo viên các lớp để thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm dựa trên sở thích, nhu cầu, mong muốn, khả năng của trẻ từ đó tạo ra môi trường giáo dục vui tươi, tạo ra những trải nghiệm thúc đẩy sự tìm tòi ham hiểu biết của trẻ. Nhà trường có kế hoạch theo dõi, đánh giá quá trình phát triển của trẻ từng lĩnh vực kịp thời điều chỉnh kế hoạch nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Văn bản hợp nhất 01/VBHN ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và*

Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch, bảo đảm chất lượng đúng theo quy định, phù hợp với sự phát triển của trẻ theo từng lứa tuổi và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa khả năng và nhu cầu của trẻ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

c) Hằng tháng, nhà trường có kế hoạch kiểm tra rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của trường, của các nhóm lớp và điều chỉnh kịp thời, phù hợp; biên bản họp của các tổ chuyên môn trong nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện chương trình [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Chương trình giáo dục mầm non được nhà trường tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, phù hợp với từng độ tuổi ở từng nhóm lớp, xây dựng môi trường giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm” để phát triển cá nhân cho từng trẻ [H1-1.8-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng miền; nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục thể hiện trong văn bản kế hoạch của giáo viên phù hợp với độ tuổi đạt được kết quả qua đánh giá trẻ em [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Mức 3:

a) Nhà trường chưa áp dụng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới vào phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Hằng năm, nhà trường có thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, đúc kết kinh nghiệm và đưa ra các phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện và phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với trẻ các độ tuổi và điều kiện nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa áp dụng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới vào phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý phụ trách chuyên môn sẽ quan tâm, sâu sát chỉ đạo kịp thời nội dung điều chỉnh. Nhà trường tiếp cận chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới vào phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

- a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*
- b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*
- c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục dựa trên kế hoạch giáo dục các độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, giáo viên đã tổ chức thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục trẻ như: Quan sát, trò chuyện, động viên, khuyến khích, tuyên dương đánh giá nhằm kích thích trẻ tham gia vào các hoạt động và tổ chức hoạt động linh hoạt mang lại hiệu quả; phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp đặc điểm phát triển của độ tuổi và điều kiện của nhà trường [H5-5.1-01].

b) Căn cứ vào điều kiện nhà trường, nhu cầu vui chơi học tập của trẻ, giáo viên xây dựng môi trường học tập và vui chơi theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm với quan điểm “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giúp trẻ hứng thú trong vui chơi, tích cực trong học tập, được trải nghiệm khám phá mở rộng các kiến thức, kỹ năng sống phù hợp độ tuổi như: xây dựng các góc chơi trong lớp phù hợp với nội dung giảng dạy, được thay đổi theo từng giai đoạn; bố trí sân chơi, đồ chơi ngoài trời phù hợp với điều kiện của nhà trường, có kế hoạch tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ; tổ chức cho trẻ tham quan dã ngoại [H5-5.1-02].

c) Tổ chức các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế như: hoạt động học, hoạt động vui chơi, tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, trẻ được vận động, tham gia các trò chơi dân gian, trò chơi vận động, được quan sát, khám phá và trải nghiệm trong vườn ươm, được chăm sóc cây kiểng; trong các hoạt động lễ hội, được tham gia biểu diễn văn nghệ, các hoạt động vui chơi [H5-5.1-02].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với nhu cầu, khả năng hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của trường [H1-1.5-02]; [H1-1.8-01].

Mức 3:

Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học được tổ chức phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ tham gia các hoạt động. Tuy nhiên, do một số giáo viên mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm để tổ chức, kích thích cho bé hứng thú nhiều khi tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và điều kiện nhà trường. Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp được thiết kế theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Do một số giáo viên mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm để tổ chức, kích thích cho bé hứng thú nhiều khi tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên mới ra trường để nâng cao tổ chức các hoạt động bằng nhiều hình thức phù hợp tạo điều kiện cho trẻ tham gia được nhiều các hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe****Mức 1:**

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3 (nếu có):

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch phối hợp với Y tế Phường 14 về khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm, cho trẻ uống thuốc tẩy giun, cho trẻ uống Vitamin A, tổ chức cho trẻ tiêm ngừa theo chiến dịch, khử khuẩn, xịt muỗi, nhận tài liệu tuyên truyền và phương pháp phòng dịch, phòng bệnh [H1-1.6-02].

b) 100% trẻ được cân đo, theo dõi sức khỏe định kỳ thông qua biểu đồ tăng trưởng. Hằng tháng, giáo viên đều có theo dõi cân nặng và chiều cao đối với trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, suy dinh dưỡng thấp còi, trẻ thừa cân béo phì. Đồng thời, hằng quý đều có theo dõi cân nặng, chiều cao đối với các trẻ bình thường, kết hợp tuyên truyền với phụ huynh: thường xuyên tổ chức cho trẻ ăn đa dạng các loại cá, các loại đậu, để đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ, có kế hoạch vận động trẻ thừa cân-béo phì và ăn nhiều chất xơ trong bữa ăn của trẻ [H1-1.6-02].

c) Năm học 2023-2024 toàn trường có 116 trẻ, trong đó có 12 trẻ 10.34 % trẻ thừa cân, béo phì. Nhà trường xây dựng kế hoạch cải thiện tình trạng dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân của 12 trẻ thừa cân béo phì bằng giải pháp tăng lượng rau

cho trẻ trong bữa ăn trưa, có chế độ luyện tập vận động, các trò chơi nhằm hạn chế tăng cân nhưng vẫn bảo đảm sức khỏe [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng và giáo viên các nhóm lớp trao đổi cụ thể tình hình sức khỏe của trẻ sau khi khám sức khỏe đầu năm, các vấn đề liên quan đến sức khỏe để cha mẹ trẻ đưa trẻ đi khám chuyên khoa; nhà trường tổ chức tư vấn thông qua tài liệu truyền thông cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ [H1-1.6-02].

b) Nhà trường tổ chức cho trẻ ăn bán trú theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non. Thực đơn được thay đổi theo mùa và tuần. Thực đơn đảm bảo cân bằng các chất, thực phẩm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và phù hợp với sở thích của trẻ. Hằng tháng tính khẩu phần ăn để cân đối tỷ lệ các chất và có biện pháp bổ sung, thay thế thực phẩm cho phù hợp [H1-1.6-02].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tuy nhiên, tình trạng dinh dưỡng của trẻ thừa cân, béo phì không cải thiện so với đầu năm học đạt tỷ lệ chưa cao [H1-1.6-02].

Mức 3:

Trong năm học 2023-2024, trẻ khỏe mạnh, có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường là 91/116 trẻ - tỉ lệ 78.45% chưa đạt yêu cầu so với tỷ lệ có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường; tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì cuối năm còn ở mức cao [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, chế độ dinh dưỡng đảm bảo đầy đủ và hợp lý.

3. Điểm yếu

Tình trạng dinh dưỡng của trẻ thừa cân, béo phì cải thiện so với đầu năm học đạt tỷ lệ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tăng cường các hình thức vận động và quan tâm đến chế độ ăn của trẻ để hạn chế tốc độ tăng cân của trẻ thừa cân béo phì. Tiếp tục tổ chức các chuyên đề về dinh dưỡng nhằm tư vấn cho phụ huynh các kiến thức về thực phẩm cách chế biến và sự kết hợp các dưỡng chất giúp phụ huynh hiểu thêm về sự cân bằng dinh dưỡng để chế biến bữa ăn cho trẻ hợp lý nhằm giảm tỷ lệ trẻ dư cân béo phì.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2023-2024, tỉ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt trên 90%, tỉ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 85%. Cụ thể như sau: Nhà trẻ 92.93%; mẫu giáo 3-4 tuổi 92.50%; mẫu giáo 4-5 tuổi 91,05%; mẫu giáo 5-6 tuổi 94,07% [H1-1.5-02].

b) Năm học 2023-2024 có 32/32 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, đạt tỉ lệ 100% [H5-5.4-01].

c) Nhà trường chưa có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Trong năm học 2023-2024, tỉ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi chưa đạt 95% theo yêu cầu, chỉ đạt 94.07%. Tỉ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi đạt 92.16% [H1-1.5-02].

b) Hằng năm, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100% [H5-5.4-01].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03].

Mức 3:

a) Hằng năm tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100% [H5-5.4-01].

b) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

100% trẻ 5-6 tuổi tại trường được theo dõi đánh giá và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi chưa đạt 95% theo yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình với bộ Chuẩn dành cho trẻ 5 tuổi, trang bị thêm đồ dùng, đồ chơi giúp trẻ vui thích khi đến trường. Duy trì và phát huy những biện pháp đã thực hiện

nhằm động viên trẻ 5 tuổi đi học đều, nâng tỷ lệ chuyên cần lên 95% theo yêu cầu của Ngành.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường tổ chức thực hiện và phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với trẻ các độ tuổi và điều kiện nhà trường.

Nhà trường tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục. Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp được thiết kế theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

Nhà trường tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, chế độ dinh dưỡng đảm bảo đầy đủ và hợp lý.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa áp dụng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới vào phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Do một số giáo viên mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm để tổ chức, kích thích cho bé hứng thú nhiều khi tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

Tình trạng dinh dưỡng của trẻ thừa cân - béo phì cải thiện so với đầu năm học đạt tỷ lệ chưa cao.

Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi chưa đạt 95% theo yêu cầu.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định trường mầm non đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Qua tự đánh giá, nhà trường đã thấy được hiện trạng chất lượng, điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sát thực, hiệu quả hơn. Đối chiếu với Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trường Mầm non tư thục Ngôi Sao, quận Tân Bình đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- | | |
|--|-------------|
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 | tỉ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 | tỉ lệ: 00% |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 02/25 | tỉ lệ: 8% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 23/25 | tỉ lệ: 92% |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 00/19 | tỉ lệ: 0% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 00/19 | tỉ lệ: 0% |

Mức đánh giá Trường Mầm non tư thục Ngôi Sao, quận Tân Bình: Mức 1.

Trường Mầm non tư thục Ngôi Sao, quận Tân Bình đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Chất lượng giáo dục là một vấn đề luôn được xã hội quan tâm vì tầm quan trọng hàng đầu của nó đối với sự nghiệp phát triển đất nước nói chung, sự nghiệp phát triển giáo dục nói riêng. Vì vậy, mọi hoạt động giáo dục được thực hiện ở trường đều hướng tới mục đích góp phần xây dựng xã hội ngày càng văn minh tốt đẹp hơn. Nhà trường kính mong được sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp quản lý, sự

phối hợp của các ban ngành, đoàn thể chính quyền địa phương cho trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh, khắc phục hạn chế để luôn luôn giữ vững và phát huy hiệu quả giáo dục trong những năm tiếp theo./.

Tân Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Như Ngọc

Phần IV: PHỤ LỤC
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
1	[H1-1.1-01]	- Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2019-2024; 2024-2029. - Hồ sơ thành lập trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
2	[H1-1.2-01]	- Hồ sơ Hội đồng trường: + Tờ trình + Biên bản	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
3	[H1-1.2-02]	- Hồ sơ thi đua khen thưởng: + Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng. + Kế hoạch thi đua khen thưởng. + Biên bản họp xét thi đua.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
4	[H1-1.2-03]	- Hồ sơ tuyển sinh: + Quyết định thành lập ban tuyển sinh. + Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường. + Danh sách học sinh từng năm học.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
5	[H1-1.2-04]	- Hồ sơ sáng kiến kinh nghiệm: + Quyết định thành lập Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm. + Sáng kiến kinh nghiệm cấp trường.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng

6	[H1-1.2-05]	- Hồ sơ chấm thi giáo viên dạy giỏi: + Kế hoạch hội thi, lịch thi. + Báo cáo kết quả. + Hồ sơ thi lý thuyết.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
7	[H1-1.2-06]	- Hồ sơ Quy chế dân chủ: + Quyết định thành lập. + Kế hoạch thực hiện. + Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
8	[H1-1.3-01]	- Hồ sơ Công đoàn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn Cơ sở Trường	Phòng Văn phòng
9	[H1-1.3-02]	- Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
10	[H1-1.4-01]	- Hồ sơ quản lý: + Quyết định bổ nhiệm + Hiệu trưởng. + Phó hiệu trưởng chăm sóc.	QĐ số 248/QĐ-UBND ngày 15/09/2023 QĐ số 21/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	UBND quận Tân Bình	Phòng Văn phòng
11	[H1-1.4-02]	- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng: + Quyết định thành lập các tổ. + Danh sách phân công tổ. - Sổ họp tổ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Văn phòng
12	[H1-1.4-03]	- Hồ sơ các chuyên đề nuôi dạy	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng

13	[H1-1.4-04]	- Hồ sơ Kiểm tra nội bộ + Hồ sơ kiểm tra bộ phận + Hồ sơ kiểm tra Hoạt động sư phạm giáo viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
14	[H1-1.5-01]	- Hồ sơ học sinh	Năm học 2024-2025	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
15	[H1-1.5-02]	- Hồ sơ bán trú: + Sổ điểm danh + Sổ thu thanh toán + Sổ tính tiền ăn + Khẩu phần dinh dưỡng + Sổ 3 bước	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
16	[H1-1.5-03]	- Tài liệu tuyên truyền về giáo dục khuyết tật	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
17	[H1-1.6-01]	- Hồ sơ cán bộ quản lý-giáo viên-nhân viên: + Hồ sơ cá nhân. + Hợp đồng lao động. + Trích ngang nhân viên.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
18	[H1-1.6-02]	- Hồ sơ y tế học đường: + Kế hoạch thực hiện. + Báo cáo y tế trường học. + Hồ sơ an toàn thực phẩm: + Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích + Hồ sơ dịch bệnh. + Hồ sơ quản lý sức khỏe nhân viên – bé. + Hồ sơ truyền thông sức khỏe + Hồ sơ dinh dưỡng + Hồ sơ mắt	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Y tế

		+ Hồ sơ Nha học đường + Hồ sơ HIV/AIDS			
19	[H1-1.6-03]	- Hồ sơ tài chánh: + Qui chế chi tiêu nội bộ. + Bảng lương	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN TT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
20	[H1-1.6-04]	- Hồ sơ quản lý tài sản: + Sổ theo dõi tài sản của nhóm lớp của trường. + Biên bản kiểm kê tài sản của nhóm lớp và của nhà trường.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN TT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
21	[H1-1.6-05]	- Hồ sơ chuyển đổi số: + Phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng + Phần mềm Bảo hiểm xã hội	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN TT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
22	[H1-1.7-01]	- Hồ sơ Đào tạo bồi dưỡng: + Văn bản hướng dẫn. + Kế hoạch thực hiện.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN TT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
23	[H1-1.7-02]	- Hồ sơ Bồi dưỡng thường xuyên: + Kế hoạch học Bồi dưỡng thường xuyên. + Báo cáo, kết quả tổng hợp. + Biên bản đánh giá. + Bài thu hoạch của giáo viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN TT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
24	[H1-1.7-03]	- Hồ sơ công tác phổ biến pháp luật: + Kế hoạch công tác phổ biến pháp luật. + Tài liệu tuyên truyền pháp luật. + Quy chế tổ chức và hoạt động của trường. - Hồ sơ lưu: công văn đi, đến	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN TT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng

25	[H1-1.8-01]	- Phần mềm Mindjet MindManager kế hoạch giáo dục trẻ của các nhóm, lớp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
26	[H1-1.9-01]	- Hồ sơ an ninh trật tự	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
27	[H1-1.9-02]	- Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
28	[H2-2.1-01]	- Hồ sơ đánh giá Chuẩn nghề nghiệp: + Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. + Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
29	[H3-3.1-01]	- Hồ sơ thành lập trường: + Quyết định thành lập trường. + Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu. - Hình ảnh tổng quan trường: + Các phòng làm việc: phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ. + Phòng học, nhà vệ sinh của trẻ. + Các phòng chức năng. + Nhà bếp, kho thực phẩm. - Hình ảnh đồ dùng, đồ chơi trong lớp, ngoài trời của Giáo dục mầm non.	Năm học 2023-2024	UBND quận Tân Bình	Phòng Văn phòng
30	[H4-4.1-01]	- Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
31	[H4-4.2-01]	+ Trang Web, facebook,....	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
32	[H5-5.1-01]	- Hồ sơ đánh giá sự phát triển của trẻ.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng

33	[H5-5.1-02]	- Kế hoạch, kịch bản lễ hội. - Hình ảnh hoạt động vui chơi, lễ hội.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng
34	[H5-5.4-01]	- Hồ sơ Phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi: + Văn bản hướng dẫn. + Danh sách trẻ lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. - Hồ sơ báo cáo tỷ lệ chuyên cần - Hồ sơ Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi: + Văn bản chỉ đạo. + Xây dựng Bộ công cụ.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MNTT Ngôi Sao	Phòng Văn phòng